

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2025/DS-PT
Ngày: 13/3/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Nguyên Nguyên
Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Nghĩa – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 26 tháng 02 và 13 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 913/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 434/2024/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 505/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 2593/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Trụ sở chính: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng S.

Người nhận ủy quyền lại: Ông Thân Lê N, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Mai Văn Đ, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: F H, khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Căn hộ C, Khu dân cư S, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/5/2023 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây sẽ viết tắt là “Ngân hàng”) do ông Thân Lê N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/5/2016, ông Mai Văn Đ và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cùng ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng– các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS payWave Cre Infinite 466243 - 9966 với hạn mức sử dụng là 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

Đến ngày 26/6/2022, ông Đ thực hiện đăng ký khoản vay trên ứng dụng S1 (sau đây sẽ viết tắt là S1) và ông Đ được Ngân hàng giải ngân với số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng qua số tài khoản 3854524026 với mục đích tiêu dùng cá nhân (khoản vay S1 nằm trong hạn mức chung đã được duyệt là 500.000.000 đồng).

Từ thời điểm giải ngân số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng đến nay ông Đ đã không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng S1), ngày 26/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 314.193.000 (Ba trăm mười bốn triệu một trăm chín mươi ba nghìn) đồng sang nợ quá hạn, làm nợ gốc và quy đổi từ lãi suất trả đều (lãi trong hạn tại thời điểm quá hạn là 0.84%/tháng) sang lãi suất giảm dần theo tháng (lãi trong hạn là 1.55%/tháng) với lãi suất nợ

quá hạn là Lãi suất trong hạn $1.55\%/tháng \times 150\% = 2.325\%/tháng$, theo Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1) và Điều 1 – Mục 1.6 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 – Phụ lục 2).

Sau khi khoản vay bị quá hạn, ông Đ có thanh toán thêm vào 280.000 (Hai trăm tám mươi ngàn) đồng, nên số nợ gốc hiện còn lại là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba ngàn) đồng.

Tính đến ngày 22/8/2024, khoản vay S1 3854524026 của ông Đ còn nợ tổng số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba ngàn) đồng; Lãi quá hạn là 154.773.940 (Một trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi) đồng; Tổng cộng là 468.686.940 (Bốn trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

Trong đó: Lãi suất trong hạn: $1.55\%/tháng$; Lãi suất quá hạn: $2.325\%/tháng$ ($1.55\% \times 150\%$)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông Đ vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã quy định tại Hợp đồng.

Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Mai Văn Đ phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2024 là 468.686.940 (Bốn trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba ngàn) đồng; Lãi quá hạn là 154.773.940 (Một trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi) đồng. Tất cả trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Mai Văn Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đại diện nguyên đơn xác nhận chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bị đơn ông Mai Văn Đ trả nợ, khoản nợ không liên quan đến bất kỳ cá nhân khác.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai Văn Đ trình bày:

Ông xác nhận ngày 31/5/2016, Ngân hàng TMCP S có cấp cho ông thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Ông có sử dụng thẻ này để tiêu dùng nhưng đã thanh toán cho Ngân hàng và hiện không

còn nợ. Ông xác nhận không đăng ký sử dụng và vay tiêu dùng qua ứng dụng S1.

Đối với việc Ngân hàng cho rằng ngày 26/6/2022, ông thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 với số tiền giải ngân là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, ông không đồng ý vì thời điểm đó ông bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam theo Thông báo số 13877/PC03-Đ8 ngày 17/6/2022 đến ngày 19/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 23/QĐ-VKS-P3 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thay thế biện pháp ngăn chặn. Do vậy, bị đơn không đồng ý và đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 434/2024/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc buộc bị đơn ông Mai Văn Đ phải trả tổng số tiền tính đến ngày 22/8/2024 là 468.686.940 (Bốn trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm bốn mươi) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng; Lãi quá hạn là 154.773.940 (Một trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/8/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S nộp Đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có người đại diện theo ủy quyền xác định nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần trình bày mới tại cấp phúc thẩm của ông Đ và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án. Sau khi xin ý kiến của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, ông Thân Lê N xác định nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện do phía ông Đ là bị đơn có đề nghị xem xét miễn tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng của thẻ tín dụng VS payWave Cre Infinite 466243 – 9966 mà ông Đ đã được Ngân hàng giải ngân vào ngày 26/6/2022, trên cơ sở ông Đ thực hiện đăng ký khoản vay trên ứng dụng S1 (viết tắt là S1) nên phía ngân hàng chỉ yêu cầu ông Đ trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng, ông Đ được miễn tiền trả lãi nếu ông Đ trả nợ ngay cho Ngân hàng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn là ông Mai Văn Đ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng như phía nguyên đơn yêu cầu. Ông Đ đã làm Đơn yêu cầu miễn tiền lãi và đã được Ngân hàng đồng ý. Ông Đ đã trả xong toàn bộ số tiền nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng cho Ngân hàng và đã được phía Ngân hàng xác nhận theo Giấy xác nhận thanh lý thẻ tín dụng số 313/2025/GXN-CNTT ngày 10/3/2025 của Ngân hàng S - Chi nhánh T. Về án phí, bị đơn nộp Đơn đề nghị được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S do ông Thân Lê N xác nhận ông Đ đã trả nợ xong toàn bộ số tiền nợ gốc là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng cho Ngân hàng và đã được phía Ngân hàng xác nhận theo Giấy xác nhận thanh lý thẻ tín dụng số 313/2025/GXN-CNTT ngày 10/3/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 434/2024/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Ngày 22/8/2024, Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án vụ án. Ngày 30/8/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần S là nguyên đơn nộp đơn kháng cáo và đã nộp tạm tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn. Do đó đơn kháng cáo của nguyên đơn đã làm và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm,

Ngân hàng Thương mại cổ phần S là nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Thân Lê N và ông Mai Văn Đ là bị đơn cùng xác nhận Ngân hàng Thương mại cổ phần S2 còn khởi kiện yêu cầu ông Mai Văn Đ trả số tiền nợ gốc của thẻ tín dụng VS payWave Cre Infinite 466243 – 9966 là 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng và không yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc nêu trên do ông Đ có đơn xin giảm lãi quá hạn đã được Ngân hàng đồng ý. Ông Mai Văn Đ đã trả số tiền 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng xong và đã được phía Ngân hàng xác nhận theo Giấy xác nhận thanh lý thẻ tín dụng số 313/2025/GXN-CNTT ngày 10/3/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh T.

Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần S là nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Thân Lê N đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Ông Mai Văn Đ có Đơn đề nghị được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xác nhận của các bên đương sự tại phiên tòa và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S do không vượt quá phạm vi khởi

kiện ban đầu, đồng thời ghi nhận bị đơn là ông Mai Văn Đ đã trả xong số tiền 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng và đã được Ngân hàng thương mại cổ phần S xác nhận theo Giấy xác nhận thanh lý thẻ tín dụng số 313/2025/GXN-CNTT ngày 10/3/2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh T và xác nhận tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giá trị tranh chấp chỉ còn 313.913.000 (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn) đồng nên án phí sơ thẩm cần phải tính lại là 15.695.650 đồng. Do Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Mai Văn Đ không thỏa thuận được với nhau về việc chịu án phí sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự buộc ông Mai Văn Đ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Xét ông Mai Văn Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho ông Đ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 434/2024/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc buộc bị đơn ông Mai Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 313.913.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) tính đến ngày 13/3/2025. Ông Mai Văn Đ không phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc 313.913.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn đồng). Ghi nhận ông Mai Văn Đ đã trả xong số tiền 313.913.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu chín trăm mười ba nghìn đồng) và đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S xác nhận theo Giấy xác nhận thanh lý thẻ tín dụng số 313/2025/GXN-CNTT ngày 10/3/2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh T.

2. Án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mai Văn Đ được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 8.682.725 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0036928 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019762 ngày 03/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu (T18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng